

Số: 508/2022/QĐST- HNGĐ

*H, ngày 05 tháng 09 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 604/2022/ TLST-HNGĐ ngày 15/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Thơm**, sinh năm: 1984;

- **Anh Phạm Văn Kiên**; sinh năm:1983;

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 406 Tòa HH2C H, phường H, quận H, H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N vào ngày 12/10/2008. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị T và anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Chị T, anh K thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị T, anh Kxác nhận anh chị có 02 con chung là: Phạm Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 23/7/2010 và Phạm Nguyễn Chí D, sinh ngày 12/7/2015. Chị T, anh Kthỏa thuận, chị Tsẽ trực tiếp nuôi cháu Phạm Nguyễn Chí D, anh Ktrực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Ngọc D.

Cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh Kxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị T, anh Kthông nhất anh chị tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị T, anh Kxác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Kđồng ý để chị Ttự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Chị T, anh Kkhông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Tvà anh Phạm Văn Kcùng thống nhất thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Chị T, anh Kxác nhận anh chị có 02 con chung là: Phạm Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 23/7/2010 và Phạm Nguyễn Chí D, sinh ngày 12/7/2015.

Giao cháu cháu Phạm Nguyễn Chí D cho chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Nguyễn Ngọc D cho anh anh Ktrực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 05/9/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T, anh Kcó quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị T, anh K xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có tài sản chung.

\* **Về tài sản chung:** Chị T, anh K thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

\* **Về nợ chung:** Chị T, anh K xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị T, anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050464 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
  - VKSND quận H;
  - UBND xã Hải Phú, huyện Hải Hậu
- Tỉnh Nam Định;  
Số 75, quyền số 01-2008 ngày 12/10/2008);  
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**LÊ HƯƠNG G**

